

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 63/2024/HS-PT

Ngày 15 tháng 5 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà;

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Trương Văn Hai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị Thu H, do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HSST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Ngô Thị Thu H, sinh ngày 20/4/1965 tại Châu Đốc, An Giang; nơi đăng ký thường trú: khóm Hoà Hưng, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm DT, phường TS, thị xã TB, tỉnh AG; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Ngô Trường X và bà Nguyễn Thị L, chồng là Dương Văn Có; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp HB 2, xã ĐP, huyện AP, tỉnh AG (Có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Ngô Thị Thu H thông qua sự giới thiệu của ông Trịnh Hùng C, H gặp và được ông Trần Văn T (anh em bạn dì của ông C) cho biết năm 2004 ông T có mua phần đất của ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị B nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2006, ông Phạm Văn N (anh ruột bà B) khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông B và bà B. Tháng 6/2020 Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử ông N thắng kiện, đất thuộc quyền sử dụng của ông N. Sau đó, ông B và bà B để ông T đứng ra đại diện làm thủ tục kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Do cần tiền tiêu xài, H tạo lòng tin với ông T bằng cách nói dối là có quen biết với cán bộ Tòa án nhân tỉnh An Giang và cán bộ Tòa án nhân dân tối cao giải quyết được thắng kiện vụ án tranh chấp đất đai của ông T với số tiền 70.000.000 đồng, rồi H yêu cầu ông T đưa trước 50.000.000 đồng làm chi phí lo vụ kiện, khi nào ông B thắng kiện H sẽ nhận 20.000.000 đồng còn lại. Sau đó, ông T đưa tiền cho H 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/8/2020, ông T cùng với bà Ngô Thị Ngọc B1 (vợ của ông T) và bà Trần Hoa Kim N (cháu của ông T) đến nhà gặp H tại khóm Hoà Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên (nay là phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên), tỉnh An Giang thì ông T đưa 50.000.000 đồng cho H làm chi phí lo vụ kiện và có viết biên nhận, cả hai cùng ký tên vào biên nhận.

Lần thứ hai: Cuối năm 2020 do cần tiền tiêu xài cá nhân, H tiếp tục lợi dụng lòng tin của ông T, nói dối là cần tiền gửi hồ sơ kháng cáo nên đã yêu cầu ông T đưa thêm 2.000.000 đồng tại nhà của ông T thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang tin lời H nên ông T tiếp tục đưa cho H 2.000.000 đồng.

Sau khi nhận được 52.000.000 đồng của ông T thì H dùng số tiền này tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Lúc này, ông T nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền 52.000.000 đồng nhưng H không trả nên ông T làm đơn tố cáo H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan Công an H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 63/KL-KTHS (TL-GT) ngày 12/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Chữ ký và chữ viết họ tên Trần Văn T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1) và chữ ký mang tên Trần Văn T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A2) so với chữ ký và chữ viết họ tên của Trần Văn T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M3, M4) do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký và chữ viết họ tên Ngô Thị Thu H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1) so với chữ ký và chữ viết họ tên của Ngô Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2) do cùng một người ký và viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Ngô Thị Thu H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A2) so với chữ ký của Ngô Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2) có phải do cùng một người ký ra không.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên thu giữ: 01 tờ biên nhận tên Ngô Thị Thu H đề ngày 27/8/2020 có chữ ký, chữ viết của Trần Văn T và Ngô Thị Thu H (bản gốc) và 01 tờ biên nhận tên Ngô Thị Thu H đề ngày 01/11/2021 có chữ ký của Trần Văn T và Ngô Thị Thu H (bản gốc).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thu H 02 năm tù. Ngoài ra còn buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại với số tiền 52.000.000 đồng, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2023, bị cáo Ngô Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Thu H vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp thêm số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả theo Biên lai thu số 0004774 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thu H, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thu H làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 27/8/2020 tại nhà của bị cáo H thuộc khóm Hoà Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên (nay là phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên), tỉnh An Giang và khoảng cuối năm 2020 tại nhà của bị hại Trần Văn T thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang bị cáo Ngô Thị Thu H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 52.000.000 đồng của ông Trần Văn T. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương và ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H 06 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp thêm số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh, chồng bị cáo được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần (Trong đó lần phạm tội ngày 27/8/2020 thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng) nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử dưới khung hình phạt mà điều luật quy định. Đây là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, sửa bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm

tù. Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thu H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thu H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân TX Tịnh Biên;
- Công an TX Tịnh Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân TX Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX Tịnh Biên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

